**ĐỀ ĐỌC HIỂU TRUYỆN TRUYỀN KỲ**

**Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu:**

**TỪ THỨC LẤY VỢ TIÊN**

 Trong năm Quang Thái(1) đời nhà Trần, người ở Hóa Châutên là Từ Thức, vì có phụ ấm, được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mẫu đơn, đến kì hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộn rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng 2 Bính Tý(2), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười lăm, mười sáu, phấn son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cởi tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tăng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức. Song Từ thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại, thường bị quan trên quở trách rằng:

* Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

* Ta không thể vì số lương năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ ta đâu.

 Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đây để ở. Thường dùng một thằng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh(3), hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hửng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh. Một hôm Từ Thức dậy sớm trông ra bể Thần Phù ở phía ngoài xa vài chục dặm, thấy có đám mây ngũ sắc đùn đùn kết lại như một đóa sen mọc lên, vội chèo thuyền ra thì thấy một trái núi rất đẹp. […] Bèn buộc thuyền lên bờ thì thấy những vách đá cao vút nghìn trượng, sừng sững đứng thẳng, nếu không có cánh thì vị tất đã trèo lên thăm cảnh đó được. Nhân đề một luật thơ […]. Đề xong, trông ngắm thẫn thờ, như có ý chờ đợi. Chợt thấy ở trên vách đá bỗng nứt toác ra một cái hang, hình tròn mà rộng độ một trượng. Vén áo đi vào, vừa được mấy bước thì cửa hang đã đóng sập lại, tối tăm mù mịt như sa vào cái vực đen tối. Bụng nghĩ không có thể nào sống được nữa, lấy tay sờ soạng lối rêu, nhận thấy có một cái khe nhỏ, quằn quèo như cái ruột dê vậy. […] Sinh nghĩ nếu không phải là chỗ đền đài thờ phụng, tất là cái xóm của những bậc lánh đời, như những nơi núi Thứu nguồn Đào(4) chẳng hạn. Rồi chợt thấy có hai người con gái áo xanh bảo nhau rằng:

* Lang quân nhà ta đã đến!

Đoạn họ vội chạy vào báo tin, một lúc đi ra nói rằng:

* Phu nhân sai chúng tôi sai mời chàng vào chơi.

Sinh đi theo họ vào, vòng quanh một bức tường gấm, vào trong một khung cửa son, thấy những toàn điện bằng bạc đứng sững, có những tấm biển đề: “Điện Quỳnh Hư”, “Gác Dao Quang”. Trên gác có bà tiên áo trắng, ngồi trên một cái giường thất bảo, bên cạnh đặt một chiếc giường nhỏ bằng gỗ đàn hương, mời Sinh lên ngồi và bảo rằng:

* Tính hiếu kì của chàng đã thành chứng nghiện. Sự vui sướng trong một chuyến đi chơi này, kể cũng đã thỏa nguyện

bình sinh. Nhưng mối duyên gặp gỡ, chàng có còn nhớ gì không?

 Từ thưa rằng:

* Tôi là một kẻ dật sĩ ở Tống Sơn. Một cánh buồm gió, một lá thuyền nan, phóng lãng giang hồ thích đâu đến đấy, nào có biết chốn này lại có Tử phủ Thanh đô! Lần mò lên được tới đây, chẳng khác như mình đã mọc cánh mà bay lên đến cõi tiên vậy. Song lòng trần mờ lối, chưa biết tiền đồ ra làm sao. Dám xin chỉ bảo rõ ràng cho chúng tôi được hiểu.

 Bà Tiên cười bảo:

* Chàng biết sao được. Đây là núi Phù Lai, một động tiên thứ 6 trong 36 động, bồng bềnh ở ngoài bể cả, dưới không có bám bíu, như hai núi La Phù tan hợp theo với sóng rợn, mà tôi tức là địa tiên ở Nam nhạc là Ngụy phu nhân. Vì thấy chàng là người

cao nghĩa sẵn lòng cứu giúp sự nguy khốn cho người, nên mới dám làm phiền mời chàng đến đây.

Bà Tiên nhân đưa mắt cho con hầu để báo gọi một cô tiên ra, Từ liếc nhìn trộm, chính là người bẻ hãy cành hoa ngày trước. Bà Tiên trỏ bảo rằng:

* Đứa con tôi đây tên là Giáng Hương, ngày trước gặp phải cái nạn trong khi đi xem hoa, nhờ chàng cứu gỡ, ơn ấy khôn quên, nay muốn cho nó kết duyên để báo đền ơn trước.

 Bèn ngay đêm ấy đốt đèn mỡ phượng, rải đệm vàng rồng, để hai người làm lễ giao bái. Ngày hôm sau quần tiên đến mừng, có người mặc áo gấm cưỡi con ly từ đàng bắc xuống, có người bận xiêm lụa cưỡi rồng từ phía nam lên, có người đi kiệu ngọc, có người cưỡi xe gió, đồng thời lại họp. Tiệc yến đặt ở từng thượng trên gác Dao Quang, buông rèm câu(10) ngọc, rủ trướng móc vàng, phía trước đặt một cái ghế bành bằng ngọc lưu ly mà để không. Quần tiên vái chào nhau cùng ngồi ở những ghế bên tả. Từ Thức thì ngồi ở cái giường bên hữu. […]

 Nhưng từ khi chàng bỏ nhà đi thấm thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay màu biếc. Những đêm sương sa gió thổi, bóng trăng sáng nhòm qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vẳng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương nam, Từ trỏ bảo Giáng Hương rằng:

* Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.

Rồi nhân lúc rỗi, chàng nói với nàng rằng:

* Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?

 Giáng Hương bùi ngùi không nỡ dứt. Từ lang nói:

* Tôi xin hẹn trong một thời kì bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chỗ làng mây bến nước.

Giáng Hương khóc mà nói:

* Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về, nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.

 Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:

* Không ngờ chàng lại thắc mắc vì mối lòng trần như vậy.

 Nhân cho một cỗ xe cẩm vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:

* Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình cũ kĩ.

Rồi trào nước mắt mà chia biệt.

 Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thảy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thủa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:

* Thuở bé, tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.

 Chàng bấy giờ mới buồn bực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lứa phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên biển, dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời li biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.

 (Trích **Từ Thức lấy vợ tiên**, “Truyền kì mạn lục”, Nguyễn Dữ, in trong cuốn “Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại”, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 259 - 260)

**Chú thích:**

Quang Thái(1): niên hiệu Trần Thuận Tông, từ 1388 - 1398

Bính Tý(2): dưới thời Thuận Tông năm 1396

Đào Uyên Minh(5): tên là Tiềm, là thi gia đời Đông Tấn. Từng làm Huyện lệnh Bành Trạch, sau vì không chịu luồn cúi nên treo ấn từ quan.

nguồn Đào(3): theo “Đào hoa nguyên ký” của Đào Tiềm thì đời Tấn có một người đánh cá ở Vũ Lăng đi thuyền lạc vào rừng đào. Ở đó người đánh cá gặp một thôn xóm rất yên bình, hỏi thì là những người lánh nạn nhà Tần, họ không biết gì về thời cuộc hiện tại. Người đánh cá ở mấy hôm rồi ra về. Câu chuyện đến tai viên quan quân, ông ta muốn người đánh cá đưa đi, nhưng khi trở lại, người đánh cá không tìm được dấu vết gì nữa. Sau những từ Vũ Lăng, nguồn Đào, thôn Đào vừa chỉ nơi ẩn dật cũng vừa chỉ cõi tiên.

**Câu 1**. Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

a. Xác định không gian và thời gian trong đoạn trích trên.

b. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

c. Tại sao Từ Thức lại từ chối cuộc sống nơi tiên cảnh để trở về nhân gian? Theo văn bản, khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng gì?

d.Em hãy lí giải hành động của Từ Thức ở cuối đoạn trích: “Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngắn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.”

e.Tìm một từ Hán Việt có yếu tố đồng âm với yếu tố được in đậm trong các câu sau:

* “Tôi là một kẻ dật **sĩ** ở Tống Sơn”.
* “Song lòng trần mờ lối, chưa biết **tiền** đồ ra làm sao.”
* “Chàng đi chỉ thoắt chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách **nhân** gian, hết thảy đều không như trước nữa.”

g.Chỉ ra một bài học mà em rút ra từ văn bản.

**Câu 2.** Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi cảm nhận về văn bản sau:

|  |  |
| --- | --- |
| “Bàn tay có ngón vắn, ngón dàiNhưng tình thương mẹ dành cho đứa nào cũng vậyĐôi bàn tay suốt đời lam lũSuốt một đời mẹ chẳng đi đâuChỉ quanh quẩn, xóm làng ruộng rẫy… Đôi bàn tay mẹDẫu đầy những vết chai lồi lõm như bờ ruộng tháng baKhi áp vào má bỗng thấy mình bé lạiĐôi bàn tay vuốt tóc con êm như ru…Đôi bàn tay mẹDẫu ngón trỏ bám phènNgón giữa lấm lemNgón út dính đầy mủ chuốiMẹ vẫn luôn dạy các con giữ mình sạch trong…”(Trích “Đôi bàn tay mẹ” – Trương Trọng Nghĩa)**Chú thích**: *phèn*: một loại hợp chất hoá học khiến đất bị chua và ô nhiễm, khó canh tác. *mủ chuối*: nhựa chuối (khi bị dính vào tay và quần áo rất khó tẩy rửa) |  |

**Câu 3.** Viết bài văn nghị luận khoảng 1.5 trang giấy thi bàn về vấn đề khai thác và bảo vệ rừng hiện nay.

**HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**

**Câu 1.**

a. Không gian trong đoạn trích: đan xen giữa cõi trần và cõi tiên.

+ Cõi trần: huyện Tiên Du, quê cũ của Phạm Tử Hư.

+ Cõi tiên: vùng núi Phù Lai – động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bềnh ngoài biển cả.

- Thời gian: kết hợp thời gian thực và thời gian kì ảo

+ Thời gian thực: năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh, đời ông vua thứ ba triều Lê.

+ Thời gian kì ảo: thời gian ngưng đọng Từ Thức ở động tiên khoảng một năm nhưng ở cõi trần đã hơn 80 năm.

b.

 - Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:

+ Từ Thức gặp tiên và kết duyên với nàng tiên Giáng Hương trong sự chúc phúc của quần tiên.

+ Cỗ xe cẩm vân đưa Từ Thức về nhà trong thoáng chốc.

+ Xe mây thoáng chốc đã hóa chim loan mà bay mất.

- Tác dụng của các yếu tố kì ảo:

+ Tạo ra sự sinh động, khiến câu chuyện thêm hấp dẫn, thú vị, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.

+ Kín đáo bộc lộ thái độ của người viết: Cõi tiên là hình ảnh của thế giới mà con người muốn tìm đến khi chán ngán thế giới thực tại. Nhưng thế giới cũng chỉ là hư vô như giấc mộng chiêm bao.

c.

- Từ Thức từ chối cuộc sống nơi tiên cảnh để trở về với trần gian vì vẫn còn nặng lòng với quê hương, những người thân yêu của ông.

- Khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng: “Vật đổi sao dời, thành quách nhân gian hết thảy đều không như trước nữa, duy chỉ có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi”

d. Hành động của Từ Thức ở cuối đoạn trích: Chọn vào núi, xa rời cuộc sống trần gian.

- Lí giải: Từ Thức trở nên lạc lõng bơ vơ khi chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng.”

e. Từ Hán Việt có yếu tố đồng âm với yếu tố được in đậm:

- “dật sĩ”: sĩ diện

- “tiền đồ”: tiền tài

- “nhân gian”: nguyên nhân

g. Bài học:

- Bài học về tình yêu quê hương đất nước.

- Bài học về quan điểm sống, cách sống.

**Bài 2. Viết đoạn văn**

* **Yêu cầu về hình thức:**
* Đúng hình thức đoạn văn (xuống dòng, viết sát lề không trừ);
* Không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp (từ 3 lỗi trở lên trừ 0,25 điểm).
* **Yêu cầu về nội dung:**
1. Mở đoạn: Giới thiệu **tác giả, tác phẩm, cảm nhận chung**
2. Thân đoạn:

\* **Giới thiệu đề tài/mạch cảm xúc/cảm hứng chủ đạo... của bài thơ**: Đề tài: viết về mẹ, cụ thể là biểu cảm về đôi bàn tay mẹ; Cảm hứng chủ đạo: Xót xa, thấu hiểu cùng tình yêu mẹ, sự biết ơn đối với mẹ....

\* **Phân tích nghệ thuật, nội dung của bài thơ:**

- Hình ảnh đôi bàn tay và hình ảnh người mẹ

+ Hình ảnh bàn tay thô sơ, chai sần, đầy những dấu ấn của cuộc đời gian truân gơi hình ảnh người mẹ vất vả, lam lũ, chịu thương chịu khó:

+ Đôi bàn tay làm nổi bật lên những vẻ đẹp phẩm chất của người mẹ qua nghệ thuật tương phản)

- Tình cảm chân thành của người con: thấu hiểu, xót thương, cảm phục khi nghĩ về đôi bàn tay mẹ; trân trọng, biết ơn sự hi sinh của mẹ.

+ Con cảm nhận vẻ đẹp của đôi bàn tay mẹ bằng xúc giác, thị giác và cả tâm hồn tràn ngập yêu thương.

+ Dù bàn tay mẹ có thô ráp, con vẫn cảm nhận được tất cả sự dịu dàng, êm ái, ấm áp “vuốt tóc con êm như ru”.

- Chủ đề: Ca ngợi, tôn vinh đôi bàn tay mẹ và tình yêu của mẹ dành cho con.

\* Khái quát nghệ thuật: Tác dụng của thể thơ tự do; giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết; ngôn ngữ thơ giản dị mà chan chứa cảm xúc; hình ảnh thơ chân thực, gần gũi, sống động....

**c. Kết đoạn:** Nêu cảm nghĩ về bài thơ: xúc động trước hình ảnh mẹ trong bài; thương, yêu và biết ơn mẹ mình hơn...

**Câu 3.** Vấn đề nghị luận về khai thác và bảo vệ rừng hiện nay.

1. Mở bài:Giới thiệu vấn đề: vấn đề khai thác rừng quá mức và ảnh hưởng của vấn đề này với đời sống con người hiện nay.

**2. Thân bài:**

a. Luận điểm 1: Giải thích hiện tượng.

b. Luận điểm 2: Ảnh hưởng tích cực của rừng tới đời sống con người.

- Rừng cung cấp nguồn oxi cho nhân loại.

- Rừng con là tường thành, lá chắn tự nhiên che chở con người khỏi thiên tai, hiểm họa.

-  Rừng đóng vai trò rất to lớn trong việc ngăn lũ, chống xói mòn, sạt lở đất*,* điều hòa nguồn nước, giảm thiểu các tác động bất lợi do biến đổi khí hậu và thiên tai do nước gây ra.

c. Luận điểm 3: Ảnh hưởng tiêu cực của vấn đề khai thác rừng quá mức tới đời sống con người

- Ảnh hưởng 1: Khai thác rừng quá mức dẫn đến biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến con người

- Ảnh hưởng 2: Khai thác rừng quá mức làm mất đi diện tích rừng, suy giảm các loài động thực vật, giảm đa dạng sinh học

- Ảnh hưởng 3: Khai thác rừng quá mức tác động trực tiếp đến đời sống con người, làm suy giảm chất lượng cuộc sống và gây ra các vấn đề xã hội khác

d. Luận điểm 4: Ý kiến trái chiều và phản bác

- Ý kiến: chặt phá rừng làm nương rẫy chính là để mở rộng, thêm đất canh tác, phục vụ cuộc sống con người.

- Phản bác: Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy là một hành động vi phạm pháp luật, phá hoại rừng, cần lên án. Nhiều người dân có trình độ nhận thức chưa cao, thường ở các bản làng gần rừng, chưa ý thức được việc bảo vệ rừng và những nguy cơ do việc chặt phá rừng bừa bãi mang lại, chỉ nhìn được lợi ích trước mắt của bản thân.

- Giải pháp có tính khả thi để khai thác và bảo vệ rừng hiệu quả hiện nay

3. Kết bài

- Khẳng định vấn đề: khai thác rừng quá mức ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con người. Cần phải khai thác và sử dụng rừng hợp lí.

- Liên hệ: Mỗi người cần chung tay để ngăn chặn tình trạng khai thác rừng quá mức, bảo vệ rừng, bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta.